

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN
BỘ MÔN KIỂM TOÁN

-----***-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỰC TẬP CUỐI KHÓA**

Ngành: Kiểm toán

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: Thực tập cuối khóa

Tiếng Anh: Graduation practice

Mã học phần: DKT.02.11

Số tín chỉ: 04

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 200 tiết

+ Lý thuyết:

+ Bài tập, kiểm tra :

+ Thực hành và thảo luận nhóm 120 tiết

+ Tự học: 80 tiết

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kiểm toán

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

STT	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị	Số điện thoại
1	Hoàng Văn Tường	1977	TS	0982951768
2	Đình Hoài Nam	1977	TS	0973442189
3	Đậu Ngọc Châu	1953	Ths	0902285454
4	Lưu Thị Hằng Nga	1966	TS	0912109890
5	Nguyễn Thị Thúy Hà	1979	ThS	0912253255
6	Nguyễn Văn Tùng	1994	ThS	0395512195

2. Các môn học tiên quyết: Kiểm toán căn bản (DKT.02.03), Kiểm toán BCTC 1 (DKT.02.06), Kiểm toán BCTC 2 (DKT.02.10)

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Thực tập cuối khóa là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức ngành Kiểm toán. Sinh viên được đi thực tập, tìm hiểu công việc thực tế tại đơn vị cụ thể. Mỗi sinh viên sẽ có 01 giảng viên hướng dẫn tại trường. Giảng viên hướng dẫn là người hướng dẫn và giám sát

sinh viên trong việc chấp hành các quy định của nhà trường về thực tập cũng như tính chất khoa học của báo cáo thực tập tốt nghiệp. Giảng viên hướng dẫn chấp thuận báo cáo, phê duyệt đề cương và giải thích cho sinh viên về các thắc mắc dưới góc độ học thuật, đánh giá báo cáo và kết quả thực tập của sinh viên theo các tiêu chuẩn chung của nhà trường. Kỳ thực tập kéo dài 6 tuần. Cuối thời gian thực tập, sinh viên phải viết báo cáo về quá trình thực tập của mình..

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- **Tổng hợp** được các kiến thức chung, chuyên môn liên quan đến chuyên đề thực tập, vận dụng vào giải thích, phân tích tình huống thực tế công tác kiểm toán tại một doanh nghiệp, tổ chức.

- **Làm quen** với môi trường làm việc và học hỏi tác phong làm việc cũng như một số kỹ năng của kiểm toán viên, như cách thức giao tiếp, thu thập xử lý thông tin bằng cách phỏng vấn, nghiên cứu tài liệu văn bản, khả năng làm việc theo nhóm ...

- **Viết và trình bày** báo cáo thực tập tổng hợp.

- **Năng lực tự xây dựng** kế hoạch nghiên cứu, lập mục tiêu và kế hoạch làm việc cá nhân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 01: Trình bày và vận dụng các kiến thức chung và kiến thức chuyên môn liên quan đến chủ đề báo cáo thực tập, vận dụng vào giải thích, phân tích tình huống thực tế tại doanh nghiệp.

CLO 02: Vận dụng quy trình lập kế hoạch, sắp xếp công việc, quản lý thời gian và nguồn lực.

CLO 03: Tìm kiếm, cập nhật, tổng hợp, khai thác thông tin; Có kỹ năng áp dụng kiến thức vào thực tế.

CLO 04: Có kỹ năng viết và trình bày báo cáo thực tập tổng hợp.

CLO 05: Có khả năng làm việc chủ động, độc lập, tự định hướng hoạt động chuyên môn; đủ năng lực tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1			H	H							
CLO 2						H	H	H			
CLO 3						H	H	H			
CLO 4						H	H	H			
CLO 5									H	H	
TỔNG			H	H		H	H	H	H	H	

HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN											
-----------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Phương pháp thuyết giảng					
Phương pháp phát vấn					
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)					
Hướng dẫn tự học					
Thuyết trình tích cực					
Phương pháp thực hành, thực tập	M	H	H	H	H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)					
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)					
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)					
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)					
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập,					

chữa bài tập)					
Kiểm tra giữa kỳ					
Báo cáo thực tập tổng hợp	M	H	H	H	H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Thực tập tại doanh nghiệp:
 - + Đọc tài liệu, thực tập theo hướng dẫn của giáo viên
 - + Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm
- Viết và nộp Báo cáo thực tập tổng hợp

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. Viện Kế toán – Kiểm toán: *Tài liệu hướng dẫn thực tập tốt nghiệp*;

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Các văn bản pháp quy về kiểm toán: Luật kiểm toán 2019, Chuẩn mực kiểm toán.
2. Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
3. Luật Kế toán số 88/2015 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về kế toán, thuế
4. Báo cáo thực tập tổng hợp các khóa trước.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Thực tập cuối khóa là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức ngành Kiểm toán. Sinh viên được đi thực tập, tìm hiểu công việc thực tế tại đơn vị cụ thể. Mỗi sinh viên sẽ có 01 giảng viên hướng dẫn tại trường. Giảng viên hướng dẫn là người hướng dẫn và giám sát sinh viên trong việc chấp hành các quy định của nhà trường về thực tập cũng như tính chất khoa học của báo cáo thực tập tốt nghiệp. Giảng viên hướng dẫn chấp thuận báo cáo, phê duyệt đề cương và giải thích cho sinh viên về các thắc mắc dưới góc độ học thuật, đánh giá báo cáo và kết quả thực tập của sinh viên theo các tiêu chuẩn chung của nhà trường. Kỳ thực tập kéo dài 6 tuần. Cuối thời gian thực tập, sinh viên phải viết báo cáo về quá trình thực tập của mình.

8. Kế hoạch giảng dạy:

8.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT	Tên chương/bài	Chuẩn đầu ra của học phần	Phân bố thời gian (giờ)			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Tổng quan về đơn vị thực tập	CLO 1 CLO 2 CLO 3	60	0	40	20

STT	Tên chương/bài	Chuẩn đầu ra của học phần	Phân bố thời gian (giờ)			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
		CLO 4 CLO 5				
2.	Tổ chức hoạt động kiểm toán do đơn vị thực hiện	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	70	0	40	30
3.	Đánh giá tổng quát về tổ chức hoạt động kiểm toán do đơn vị thực hiện	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	70	0	40	30
Tổng			200	0	120	80

8.2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập

- 1.1. Quá trình hình thành và phát triển
- 1.2. Tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kiểm toán của đơn vị
- 1.3. Các dịch vụ do công ty cung cấp
- 1.4. Quy trình chung kiểm toán BCTC của đơn vị
- 1.5. Tình hình và kết quả hoạt động của đơn vị những năm gần đây

Chương 2: Tổ chức hoạt động kiểm toán do đơn vị thực hiện

- 2.1. Công việc tiền kiểm toán
- 2.2. Công việc tổ chức lập kế hoạch kiểm toán
- 2.3. Công việc tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán
- 2.4. Công việc tổ chức hoàn tất cuộc kiểm toán

Chương 3: Đánh giá tổng quát về tổ chức hoạt động kiểm toán do đơn vị thực hiện

- 3.1. Những ưu điểm và nhược điểm chủ yếu trong hoạt động kiểm toán do đơn vị thực hiện
- 3.2. Phương hướng và một số giải pháp hoàn thiện công tác kiểm toán do đơn vị thực hiện

8. Nhiệm vụ của người học

- Thực hiện đúng yêu cầu về thời gian thực hiện thực tập cuối khóa
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
 - + Tích cực khai thác các tài nguyên trong thư viện của trường và trên mạng để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và trình bày báo cáo;

- + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
- + Thực hiện các bước nghiên cứu như giảng viên cung cấp.
- Tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu, trình bày, vấn đáp giảng viên, tìm kiếm tư liệu;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo báo cáo;

9. Đánh giá kết quả thực tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Thực hiện đề cương	10	Tự luận	Rubric	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	20% 20% 20% 20% 20%
Chuyên cần tại đơn vị thực tập	10	Nhận xét của đơn vị thực tập	Rubric	CLO 5	100%
Thực tập cuối khóa	80	Tự luận	Rubric	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	20% 20% 20% 20% 20%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả thực tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá thực hiện đề cương

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu
		10 – 8,5 điểm	8,4 – 7,0 điểm	6,9 – 5,5 điểm	5,4 – 0,0 điểm
Lựa chọn đơn vị thực tập,	70	Hiểu rõ, có tư duy và góp ý cho lĩnh vực,	Hiểu rõ, có góp ý cho lĩnh vực, tên và nội dung	Hiểu rõ lĩnh vực, tên và nội dung thực tập	Không có khả năng hiểu lĩnh vực, tên và

tên và nội dung thực tập cuối khóa		tên và nội dung thực tập cuối khóa	thực tập cuối khóa	cuối khóa	nội dung thực tập cuối khóa
Hoàn thành đúng hạn	30	Hoàn thành trước hạn 5 ngày	Hoàn thành trước hạn 3 ngày	Hoàn thành đúng hạn	Hoàn thành trễ hạn

9.3.2 Các Rubric đánh giá chuyên cần tại đơn vị thực tập

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu
		10 – 8,5 điểm	8,4 – 7,0 điểm	6,9 – 5,5 điểm	5,4 – 0,0 điểm
Hiện diện tại đơn vị thực tập	30	Hiện diện \geq 90% thời gian	Hiện diện \geq 80% thời gian	Hiện diện \geq 60% thời gian	Hiện diện < 60% thời gian
Thực hiện, theo dõi, ghi nhận kết quả thực tập	70	Thực hiện đầy đủ, theo dõi sát, ghi chép rõ ràng, chính xác	Thực hiện đầy đủ, theo dõi sát, ghi chép đạt yêu cầu	Thực hiện đầy đủ nhưng ít theo dõi và ghi chép chưa đạt yêu cầu	Không thực hiện đủ và thiếu ghi chép

9.3.3 Các Rubric đánh giá thực tập cuối khóa

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu
		10 – 8,5 điểm	8,4 – 7,0 điểm	6,9 – 5,5 điểm	5,4 – 0,0 điểm
Tổng hợp và xử lý	30	Biết tổng hợp và biết cách xử lý số liệu, hiểu rõ hết kết quả thu thập được	Biết tổng hợp, biết cách xử lý số liệu nhưng chưa hiểu rõ kết quả thu	Biết tổng hợp, biết cách xử lý số liệu, nhưng không hiểu kết quả thu	Số liệu không rõ ràng, không đầy đủ

			thập được	thập được	
Khả năng viết và trình bày	20	Viết và trình bày rõ ràng, logic. Chính sửa 1 lần	Viết và trình bày rõ ràng, logic. Chính sửa 2 lần	Viết và trình bày rõ ràng. Chính sửa 3 lần	Không có khả năng viết và trình bày kết quả. Chính sửa >3 lần.
Đánh giá về kiến thức	40	Có kiến thức tốt khi viết thực tập cuối khóa và đưa ra nhận xét và đề nghị hợp lý	Có kiến thức khá tốt khi viết thực tập cuối khóa và đưa ra nhận xét và đề nghị khá hợp lý	Có kiến thức khi viết thực tập cuối khóa và đưa ra nhận xét và đề nghị chưa hợp lý lắm	Kiến thức thiếu, sai và nhận xét kết quả không đúng
Hoàn thành đúng hạn	10	Nộp trước hạn	Nộp đúng hạn	Nộp trong thời gian gia hạn	Nộp sau thời gian gia hạn; Không nộp

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương





TS. Lê Quang Bình

Ths. Đậ Ngọc Châu

Ths. Đậ Ngọc Châu